

LỊCH TRÌNH NỘP HỒ SƠ VÀ THANH TOÁN CỦA DOANH NGHIỆP CHO CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ VÀ NỘP TIỀN	VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	QUY ĐỊNH XỬ PHẠT
A.	CƠ QUAN THUẾ			
1	Biên bản bổ nhiệm Kế toán trưởng	Trước khi bắt đầu năm tài chính thứ hai	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP	Nghị định số 125/2020/ND-CP
2	Đăng ký kỳ kế toán, đăng ký sử dụng ngoại tệ trong ghi sổ kế toán và hình thức sổ kế toán	Thực hiện sớm nhất kể từ ngày doanh nghiệp được thành lập	Luật Kế toán số 88/2015/QH13	
3	Đăng ký phương pháp trích khấu hao tài sản cố định	Trước ngày 30 tháng 01 hằng năm	Thông tư số 45/2013/TT-BTC	
4	Ban hành chính sách và quy trình kế toán	Áp dụng từ ngày 01/01/2026	Thông tư số 99/2025/TT-BTC	
5	Kê khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo tháng	Trước ngày 20 của tháng tiếp theo	Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật số 108/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15	
6	Kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng	Trước ngày 20 của tháng tiếp theo	Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật số 108/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế; Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15	
7	Tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý (nếu phát sinh)	Trước ngày 30 của quý tiếp theo	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15	
8	Kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý	Trước ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo	Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật số 108/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế; Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15	
9	Kê khai thuế thu nhập cá nhân theo quý	Trước ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo	Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật số 108/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15	
10	Kê khai và nộp lệ phí môn bài hằng năm	Được miễn nộp lệ phí môn bài	Nghị quyết số 198/2025/QH15	
11	Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp hằng năm	90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	

12	Quyết toán thuế thu nhập cá nhân hằng năm	90 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	
13	Báo cáo chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	ngày 30 của quý tiếp theo	Quyết định số 440/QĐ-TCT	
14	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đối với doanh nghiệp FDI)	90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Thông tư số 99/2025/TT-BTC	
15	Kê khai và nộp thuế nhà thầu nước ngoài (FCT) (khi phát sinh)	10 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	
16	Kê khai thuế nhà thầu nước ngoài (FCT) theo tháng (trường hợp phát sinh nhiều lần trong tháng)	Trước ngày 20 của tháng tiếp theo	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	
17	Quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài (FCT) (khi hợp đồng kết thúc)	Trong vòng 45 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	
B.	CHI CỤC THỐNG KÊ			
1	Báo cáo thống kê tháng	Trước ngày 12 của tháng tiếp theo	Thông tư liên tịch số 01/LB	
2	Báo cáo thống kê quý	Trước ngày 12 của quý tiếp theo	Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT	
3	Báo cáo thống kê 6 tháng đầu năm	Trước ngày 12 tháng 7 hằng năm	Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT	Nghị định số 95/2016/NĐ-CP
4	Báo cáo thống kê năm	Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo		
C.	SỞ TÀI CHÍNH HOẶC BAN QUẢN LÝ CÁC KCN (ĐỐI VỚI DN CÓ GCNĐKĐT)			
1	Báo cáo trực tuyến về hoạt động đầu tư theo quý và hằng năm (thực hiện trên hệ thống www.fdi.gov.vn)	- Trước ngày 10 của quý tiếp theo. - Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.	Điều 47 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Điều 10 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP
2	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quý và hằng năm trong giai đoạn thực hiện dự án đầu tư (thực hiện trên hệ thống https://giamsatdautuquocgia.mof.gov.vn/Pages/default.aspx)	- Trước ngày 10 của quý tiếp theo. - Trước ngày 10 tháng 02 của năm tiếp theo.	Thông tư số 44/2026/TT-BTC	
3	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trước khi khởi công xây dựng (thực hiện trên hệ thống https://giamsatdautuquocgia.mof.gov.vn/Pages/default.aspx)	15 ngày trước ngày khởi công xây dựng.	Thông tư số 44/2026/TT-BTC	

ACCOUNTING TAX ADVISORY

D.	NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC			
1	Báo cáo tình hình thực hiện các khoản vay nước ngoài ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo tháng	Trước ngày 05 của tháng tiếp theo	Điều 41 Thông tư số 12/2022/TT-NHNN	Điều 47 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP
2	Báo cáo tình hình thực hiện các khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm theo tháng			
E.	SỞ NỘI VỤ			
1	Báo cáo tình hình sử dụng lao động định kỳ 06 tháng (ký biểu mẫu và nộp trực tuyến)	Trước ngày 05/6 và 05/12 hằng năm	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (Mẫu số 01/PLI)	Điều 8 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP
2	Báo cáo biến động lao động hằng tháng (áp dụng đối với doanh nghiệp có từ 50 lao động trở lên có phát sinh tăng/giảm lao động)	Trước ngày 03 hằng tháng	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP (Mẫu số 33)	Điều 8 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP
3	Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động (ký biểu mẫu và nộp trực tuyến)	Trước ngày 05/7 và 10/01 năm tiếp theo	Thông tư số 19/2016/TT-BYT (Mẫu tại Phụ lục XIII)	Điều 20 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP
4	Báo cáo công tác y tế lao động (ký biểu mẫu và nộp bản giấy)	Trước ngày 05/7 và 10/01 năm tiếp theo	Thông tư số 19/2016/TT-BYT	Điều 20 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP
5	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động (ký biểu mẫu và nộp trực tuyến)	Trước ngày 10/01 năm tiếp theo	Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH (Mẫu tại Phụ lục II)	Điều 21 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP
6	Báo cáo tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp (ký biểu mẫu và nộp trực tuyến)	Trước ngày 10/01 năm tiếp theo	Điều 52 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP	
7	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm (nộp bản giấy) – Áp dụng cho DN có Giấy phép môi trường	Trước ngày 15/01 năm tiếp theo	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT (Mẫu số 05 – Phụ lục VI)	Điều 43 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP
F.	CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI			
1	Báo tăng, báo giảm lao động tham gia bảo hiểm xã hội	- Báo tăng: Trước ngày 25 của tháng phát sinh tăng. - Báo giảm: Trước ngày 01 của tháng phát sinh giảm.	Quyết định số 1040/QĐ-BHXH ngày 18/8/2020 (Mẫu D02-LT)	Điều 39 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP

2	Hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ ốm đau, thai sản và các chế độ bảo hiểm xã hội khác	Thực hiện khi phát sinh	Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 (Mẫu 01B-HSB)	Điều 40 và Điều 41 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP
G.	SỔ CÔNG THƯƠNG (ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI)			
1	Báo cáo tình hình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan	Trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo	Điều 40 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định)	Nghị định số 98/2020/NĐ-CP

*** Lưu ý:**

Danh mục thời hạn báo cáo này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp có hoạt động đầu tư, kinh doanh thông thường theo quy định pháp luật hiện hành. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành, nghề kinh doanh có điều kiện hoặc phải xin giấy phép/chấp thuận chuyên ngành (ví dụ: giáo dục, y tế, logistics, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, năng lượng, v.v.), doanh nghiệp có thể phải thực hiện các nghĩa vụ báo cáo bổ sung theo quy định chuyên ngành. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để được tư vấn cụ thể.